

KINH TẾ NGHỆ AN 2015: THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nguyễn Hoài Nam*

Ngày nhận: 7/01/2016

Ngày nhận bản sửa: 29/01/2016

Ngày duyệt đăng: 25/5/2016

Tóm tắt:

Bài viết đánh giá tổng quan kinh tế Nghệ An năm 2015 trên các phương diện: tốc độ tăng trưởng GDP, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tình hình thu ngân sách và xuất nhập khẩu, vấn đề thu hút đầu tư... Trên cơ sở phân tích nội tại nền kinh tế của Tỉnh năm 2015, bài viết đánh giá những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân, và đề xuất một số giải pháp phát triển kinh tế Nghệ An thời gian tới, để trong năm 2016 tăng trưởng GDP có thể đạt 9,0%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực (nông nghiệp - công nghiệp, xây dựng - dịch vụ: 25% - 33% - 42%), tổng vốn đầu tư xã hội đạt 52 nghìn tỷ đồng (tăng 26,83% so với năm 2015). Từ đó góp phần thực hiện công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa, đưa Nghệ An thành tỉnh khá ở khu vực phía Bắc.

Từ khóa: Tăng trưởng, chuyển dịch, chính sách

Overview of Nghe An economy 2015: The situation and solutions

Abstract:

This paper provides an overview of Nghe An economy in 2015 on the following aspects: GDP growth rate, economic restructuring, budget situation, imports and exports, investment attraction, etc. Based on the analyses, the paper indicates the achievements, limitations, and proposes some solutions to the economic development of Nghe An with the purpose of achieving the following objectives: GDP growth rate of 9.0%; more reasonable economic structure, and total social investment capital of VND 52 trillion (increased by 26.83% compared with 2015) in 2016.

Keywords: Growth; transformation; policy.

1. Giới thiệu

Trong những năm qua, trước tình hình suy thoái kinh tế thế giới và khu vực với những biến động kinh tế trong nước, kinh tế của Nghệ An vẫn giữ vững ổn định và tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2011-2015 đạt 7,89%; GRDP bình quân đầu người năm 2015 đạt 29 triệu đồng, tăng gần 2 lần so với năm 2010; Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông nghiệp; Một số dự án lớn đã và đang được khởi động, từng bước thay đổi diện mạo của Tỉnh đầu tàu khu vực Bắc Trung Bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2015, kinh tế Nghệ An còn bộc lộ một số tồn tại hạn chế như: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giá trị sản xuất dịch vụ chưa đạt mục tiêu đề ra; tốc độ tăng GDP cao hơn so với trung bình chung cả nước, tuy nhiên thu nhập bình quân đầu người còn thấp; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; an sinh xã hội chưa thực sự được đảm bảo.

Nghiên cứu dựa trên cơ sở phân tích thực trạng kinh tế Nghệ An năm 2015 và đưa ra những giải pháp, chính sách để huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là phát triển công nghiệp

- dịch vụ; đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao chất lượng tăng trưởng; từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

2. Bối cảnh trong và ngoài nước ảnh hưởng đến kinh tế Nghệ An

Năm 2015, kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục phục hồi song chậm hơn so với dự báo, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2015 đạt 3,1% và dự báo năm 2016 đạt 3,6%; giá hàng hóa giảm sâu, đặc biệt là giá nhiên liệu. Nền kinh tế Mỹ phục hồi nhẹ (tăng trưởng kinh tế Mỹ đạt 2,6%, lạm phát 0%, thất nghiệp duy trì 5%); Kinh tế các nước Eurozon tăng trưởng và phục hồi yếu (tăng trưởng 1,5%, lạm phát 1,0%); Nhật Bản tăng trưởng kinh tế 0,6%, lạm phát 0%.

Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng của các nước mới nổi năm 2015 như Ấn Độ là 7,3% trở thành quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới; Trung Quốc 6,8% và còn thấp hơn trong năm 2016; Brazil chính thức rơi vào suy thoái (-3,0%); Nga tăng trưởng thấp nhất trong nhiều năm qua (-3,8%) do ảnh hưởng của cấm vận kinh tế từ Mỹ và các nước châu Âu; Nam Phi (1,4%); ASEAN - 5 (4,6%) bằng tốc độ tăng trưởng năm 2014 và thấp hơn so với dự kiến do sự sụt giảm nhập khẩu lẫn tiêu dùng trong nước, các nước ASEAN dự báo sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng 4,9% trong năm 2016.

Ở trong nước, các chỉ số kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2015 tăng trưởng ổn định, lạm phát thấp, cơ cấu nền kinh tế tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực. Quy mô nền kinh tế năm 2015 theo giá hiện hành đạt 4.192,9 nghìn tỷ đồng. GDP năm 2015 tăng 6,68% so với năm 2014 (năm 2014 tăng 5,98%, năm 2013 tăng 5,42%); Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế chủ yếu diễn ra ở lĩnh vực công nghiệp và xây dựng (năm 2015: 9,60%; năm 2014: 7,14%); dịch vụ tăng nhẹ 6,17%; nông nghiệp giảm mạnh 2,08% (so với 3,49% năm 2014), GDP bình quân đầu người năm 2015 đạt 45,7 triệu đồng, tương đương 2109 USD, tăng 57 USD so với năm 2014. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam năm 2015 diễn ra theo hướng tích cực: Nông nghiệp - Công nghiệp, xây dựng - Dịch vụ (17% - 41,5% - 41,5%).

Lạm phát năm 2015 ở mức 0,63%, thấp nhất kể từ năm 2001, lạm phát cơ bản bình quân năm 2015 tăng 2,05% so với năm 2014; Lạm phát thấp trong năm 2015 không phản ánh tổng cầu yếu khi tiêu dùng gia tăng do giá hàng hóa thế giới giảm mạnh. Giá thế giới giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến giá tiêu dùng trong nước, khiến lạm phát (tổng thể) thấp hơn lạm phát cơ bản (lạm phát cơ bản năm 2015 ở mức 2%, cao hơn 1,4 điểm % so với lạm phát).

Bên cạnh đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (đã loại trừ yếu tố giá) tăng khoảng 10,6-10,8%, mức cao nhất trong 5 năm qua. Chỉ số niềm tin tiêu dùng - CCI tháng 12 của Việt Nam do ANZ công bố ở mức 144,8 điểm tăng 9,2 điểm so với cùng kỳ năm 2014 và ở mức cao nhất kể từ đầu năm 2014.

Công cuộc tái cơ cấu nền kinh tế cũng đạt những kết quả bước đầu, môi trường kinh doanh có sự cải thiện nhờ việc triển khai thực hiện các luật mới, như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư sửa đổi, và các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ. Nhờ đó, năm 2015 là năm thứ hai liên tiếp xếp hạng về năng lực cạnh tranh và điều kiện kinh doanh của Việt Nam được cải thiện. Xếp hạng năng lực cạnh tranh tăng từ 75 (năm 2013) lên 70 (năm 2014) và 68 (năm 2015); xếp hạng điều kiện kinh doanh tăng từ 99 (năm 2013) lên 93 (năm 2014) và 90 (năm 2015).

Năm 2016 sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam nói chung và Nghệ An nói riêng. Trước hết, tăng trưởng kinh tế thế giới cao hơn, kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, cơ hội từ việc ký kết TPP sẽ tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài. Đồng thời, đầu tư tư nhân cũng sẽ cải thiện nhờ những chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh đã triển khai trong thời gian qua sẽ tiếp tục củng cố niềm tin kinh doanh trong và ngoài tỉnh Nghệ An.

Dự báo xuất khẩu của Việt Nam năm 2016 sẽ tăng trưởng cao hơn so với năm 2015 nhờ kinh tế và thương mại thế giới được dự báo tăng trưởng cao hơn. Trong khi đó, các hiệp định thương mại có hiệu lực trong năm 2016 giúp mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là đối với mặt hàng dệt may, giày dép, nông, lâm, thủy sản. Đây được xem là các mặt hàng lợi thế của Nghệ An.

Về lạm phát, năm 2016 lạm phát ở Việt Nam dự báo cơ bản sẽ không cao hơn nhiều năm 2015, ở khoảng 3% và lạm phát sẽ thấp hơn lạm phát cơ bản, ở khoảng 2-3%. So với mục tiêu lạm phát dưới 5% do Quốc hội đề ra, năm 2016 có nhiều dư địa cho việc chủ động điều chỉnh giá hàng hóa và dịch vụ cơ bản cũng như tỷ giá. Vì vậy, đây là điều kiện thuận lợi góp phần ổn định giá cả hàng hóa trong tỉnh.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (giải ngân) được dự báo tăng từ 13,2 tỷ USD năm 2015 lên 13,5 tỷ USD trong năm 2016. Đầu tư gián tiếp nước ngoài dự báo cũng tăng trong năm 2016 do tăng trưởng tiếp tục cải thiện, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, cho dù việc Mỹ tăng lãi suất có thể ảnh hưởng đến dòng vốn đầu

tư gián tiếp vào các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển. Hơn nữa, đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán dự kiến sẽ tăng do tỷ lệ sở hữu nước ngoài được nâng lên theo quy định của Nghị định 60/2015/NĐ-CP và hoạt động M&A được đẩy mạnh. Kiều hối cũng được dự báo ước đạt 13 tỷ USD trong năm 2015 và dự báo tăng lên 14 tỷ USD trong năm 2016.

Năm 2016, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương vẫn là trung tâm phát triển năng động của kinh tế thế giới. Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết (FTA, TPP,...), cùng với việc hình thành cộng đồng ASEAN mở ra nhiều cơ hội thuận lợi cho phát triển. Thị trường trong nước dự kiến vẫn sẽ được các doanh nghiệp chú trọng và là giải pháp hữu hiệu hỗ trợ xuất khẩu và thúc đẩy tăng trưởng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong tỉnh.

Tuy nhiên, kinh tế thế giới cũng như trong nước phục hồi chậm và còn nhiều khó khăn; thị trường hàng hóa sẽ có thể tiếp tục chịu tác động từ các cuộc khủng hoảng chính trị, tranh chấp lãnh thổ, đặc biệt trên Biển Đông, diễn biến phức tạp, gay gắt và rất khó lường. Ngoài ra, tình hình thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai, nguy cơ dịch bệnh bùng phát, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp có thể xảy ra, cùng với những hạn chế, yếu kém của nền kinh tế vẫn chưa thể khắc phục sẽ là những yếu tố tác động tới tăng trưởng kinh tế Nghệ An trong năm 2016.

Bên cạnh đó, ở trong tỉnh, kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhiều công trình hạ tầng xuống cấp do thiên tai trong những năm qua chưa kịp khắc phục. Trình độ sản xuất thấp, thiết bị lạc hậu, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn ở mức thấp. Nhiệm vụ đặt ra rất nặng nề trong khi nguồn lực còn hạn hẹp. Nguồn thu ngân sách còn thấp và tăng chậm, nhu cầu chi ngân sách ngày càng lớn. Nhiều vấn đề xã hội bức xúc nhưng chưa được xử lý triệt để tiếp tục là những áp lực gây trở ngại cho sự phát triển.

Như vậy, bên cạnh những thuận lợi từ tình hình trong nước và thế giới, kinh tế Nghệ An năm 2016 sẽ gặp không ít những khó khăn, thách thức. Đặc biệt, năm 2016 là năm đầu tiên cộng đồng kinh tế ASEAN được thành lập. Vì vậy, trước tình hình đó Nghệ An cần có giải pháp và bước đi phù hợp, nếu không Nghệ An khó có thể đạt các mục tiêu kinh tế năm 2016.

3. Bức tranh kinh tế Nghệ An năm 2015

3.1. Những điểm sáng cơ bản

Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng vượt chỉ tiêu đề ra

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2015 (*theo giá cố định 2010*) đạt 28.288 tỷ đồng, tăng 4,58% so với năm 2014 (*vượt chỉ tiêu đề ra là từ 4,0-4,5%*) (UBND tỉnh Nghệ An, 2015). Việc xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế tiếp tục được triển khai tích cực, nâng cao đời sống nhân dân. Tuy mức tăng trưởng không cao bằng mức tăng trưởng chung của GDP trong tỉnh (8,81%), nhưng cao hơn mức tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản của cả nước (2,36%).

Sự tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp trong tỉnh có nguyên nhân từ: (1) Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm; (2) sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành tỉnh Nghệ An cũng như sự hưởng ứng của bà con nông dân trong sản xuất nông nghiệp; (3) các trang trại lớn chăn nuôi bò sữa theo hướng công nghiệp của Công ty CP Sữa TH, Vinamilk tiếp tục được đầu tư mở rộng, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Diện tích trồng cỏ tăng khá, đạt trên 13.870 ha (trong đó chủ yếu tập trung tại vùng Phú Quý của Công ty CP sữa TH, Vinamilk).

Giá trị sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng cao

Giá trị sản xuất công nghiệp cả năm tăng 14,05%/KH 13-14% (UBND tỉnh Nghệ An, 2015). Có được sự tăng trưởng này là do trong năm 2015, trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã có một số cơ sở sản xuất công nghiệp đi vào hoạt động góp phần vào sự tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh như nhà máy Tôn Hoa Sen (tại KCN Nam Cẩm), nhà máy Royal Foods, nhà máy xi măng Sông Lam 2, nhà máy Masan (tại KCN Nam Cẩm), đưa vào chạy thử các nhà máy: sản xuất ván thanh nhà máy MDF (tại Nghĩa Đàn), sản xuất nguyên liệu sạch (tại Anh Sơn)... Đặc biệt, năm 2015 một số sản phẩm công nghiệp có mức tăng khá so với cùng kỳ như: sữa tươi cả năm đạt 137,81 triệu lít, tăng 35,53%; xi măng cả năm đạt 1,77 triệu tấn, tăng 26,72%; bia cả năm đạt 210,62 triệu lít, tăng 8,65%; gạch granit cả năm đạt 2.407 ngàn m², tăng 13,37%; điện thương phẩm cả năm đạt 2.210 triệu KWh, tăng 13,27%...

Thu ngân sách trên địa bàn vượt xa mục tiêu đề ra

Thực hiện thu ngân sách năm 2015 đạt 10.038 tỷ đồng, bằng 122,7% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 6,9% cùng kỳ, trong đó: thu nội địa 7.424 tỷ đồng, bằng 107,9% dự toán, tăng 14,8% cùng kỳ, thu thuế xuất nhập khẩu 1.290 tỷ đồng, bằng 100% dự toán, tăng 8,6% cùng kỳ (UBND tỉnh Nghệ An, 2015). Thu ngân sách trên địa bàn tăng cao là do sự phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Toàn tỉnh có 33 cụm công nghiệp đã thực hiện các bước đầu tư xây dựng. Trong đó có 9 cụm công nghiệp đã lấp đầy diện tích; 5 cụm công nghiệp đang thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật và có doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất kinh doanh; 8 cụm công nghiệp đang thực hiện đầu tư; 11 cụm công nghiệp đã lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết. Các cụm công nghiệp đã thu hút 180 dự án đầu tư. Tổng mức đầu tư các doanh nghiệp cụm công nghiệp đạt 1.913 tỷ đồng, bình quân 15-20 tỷ đồng/doanh nghiệp. Số lao động làm việc trong các cụm công nghiệp khoảng 10.000 người. Giá trị sản xuất của các doanh nghiệp cụm công nghiệp đạt xấp xỉ 1.480 tỷ đồng chiếm trên 5% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh. Thu ngân sách từ các doanh nghiệp cụm công nghiệp tăng khoảng 120 tỷ đồng so với năm 2014.

Hoạt động thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp có nhiều khởi sắc

- Hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư: Chất lượng các hoạt động xúc tiến đầu tư ngày càng được nâng cao, triển khai có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng cao hơn với các dự án có quy mô lớn. Gắn kết, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan xúc tiến đầu tư Trung ương, các tổ chức nước ngoài (JETRO, KOTRA) và các ngành trong tỉnh. Đã thu hút được nhiều dự án quan trọng, có tổng mức đầu tư lớn của các nhà đầu tư có thương hiệu như Tập đoàn Sembcorp, Becamex, Royal Food, BSE, Tôn Hoa Sen, The Vissai, Hoàng Phát, Masan...

Lũy kế đến 31/12/2015, đã cấp mới và điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư cho 151 dự án với tổng vốn đăng ký 84.850,02 tỷ đồng, trong đó có cấp mới cho 112 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 87.404,52 tỷ đồng (vốn thực hiện trong năm đạt 30,5%), điều chỉnh cho 39 dự án với tổng số vốn điều chỉnh giảm 2.554,5 tỷ đồng. Nhiều dự án trọng điểm đã khởi công xây dựng, sẽ tạo bước đột phá cho phát triển của tỉnh, đặc biệt lễ khởi công Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An (UBND tỉnh Nghệ An, 2015).

- Các chương trình, dự án ODA: Hiện trên địa bàn tỉnh có 31 dự án ODA với tổng mức đầu tư 15.050 tỷ đồng (trong đó, vốn ODA 12.109 tỷ đồng), giải ngân vốn ODA năm 2015 đạt gần 520 tỷ đồng. Một số dự án ODA trọng điểm trên địa bàn tỉnh được đôn đốc đẩy nhanh tiến độ như Dự án phát triển đô thị Vinh (vốn WB), các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp của WB, JICA, ADB, các dự án thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, thoát nước và xử lý nước thải,...

Năm 2015, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài

tài trợ cho Nghệ An 20 chương trình, dự án, phi dự án NGO với tổng số vốn cam kết tài trợ là 1,18 triệu USD. Trong đó, tiếp tục triển khai thực hiện 11 chương trình, dự án chuyên tiếp với tổng số vốn viện trợ năm 2015 là 743,099 ngàn USD; có 9 chương trình, dự án, viện trợ phi dự án mới triển khai trong năm với tổng vốn cam kết là 438,258 ngàn USD. Tổng số vốn giải ngân năm 2015 đạt 937.251,8 USD (bằng 79,34% kế hoạch).

Có được thành công trên là do năm 2015 kinh tế vĩ mô trong nước ổn định hơn. Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết (FTA, TPP,...), cùng với việc hình thành cộng đồng ASEAN mở ra nhiều cơ hội thuận lợi cho phát triển. Bên cạnh đó, trong những năm qua, tỉnh Nghệ An đã vận dụng và ban hành nhiều cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư thông thoáng cho các nhà đầu tư, nỗ lực cải cách hành chính, vươn lên hạng khá trong bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI (từ thứ 46 năm 2013 lên thứ 28 năm 2014). Công tác xúc tiến đầu tư cũng được đa dạng hóa và đổi mới nên các hoạt động xúc tiến đầu tư ngày càng có hiệu quả; tập trung vào các đối tác trọng điểm, có tiềm lực, có sức lan tỏa.

Tỷ lệ nợ xấu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng được cải thiện

Hoạt động tiền tệ, tín dụng trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2015 có tốc độ tăng trưởng ổn định: Tính đến 31/12/2015 đạt 77.050 tỷ đồng, tăng 15% (+10.057 tỷ đồng); Tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng cả năm đạt 124.850 tỷ đồng, tăng 14% (+15.303 tỷ đồng), trong đó dư nợ trung và dài hạn chiếm khoảng 57%. Tỷ lệ nợ xấu khoảng 1.387 tỷ đồng, chiếm 1,3% trong tổng dư nợ (UBND tỉnh Nghệ An, 2015). Có được kết quả này là do những ảnh hưởng của chương trình tái cấu trúc hệ thống tài chính thực hiện từ năm 2011 của ngân hàng nhà nước Việt Nam, vì vậy các ngân hàng đã có bước đầu thay đổi năng lực tài chính, an toàn hệ thống ngân hàng được cải thiện, trong đó có hệ thống ngân hàng ở Nghệ An.

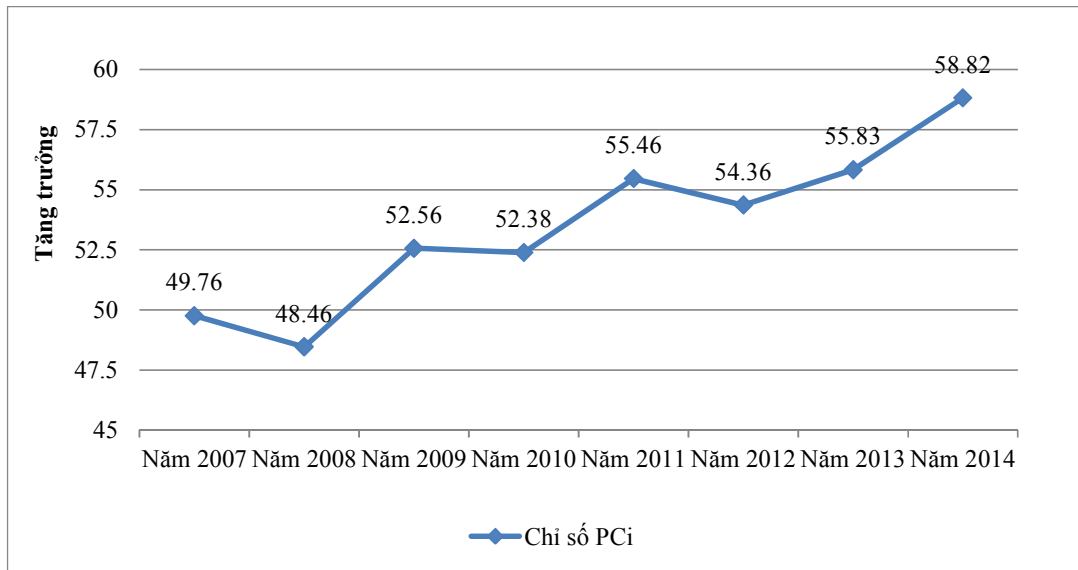
3.2. Những điểm hạn chế chủ yếu

Giá trị sản xuất dịch vụ còn khiêm tốn và không đạt mục tiêu đề ra

Khu vực dịch vụ phát triển khá do tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu viễn thông, chi thường xuyên,... tăng khá so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất khu vực dịch vụ năm 2015 đạt 36.286 tỷ đồng, tăng 7,19% so với năm 2014 (kế hoạch đặt ra 8,0% - 9,0%).

- Lĩnh vực du lịch: Năm 2015, đã tổ chức làm

Hình 1: Chỉ số PCI của Nghệ An



việc với các doanh nghiệp lớn, tranh thủ sự hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo bước phát triển lâu dài cho ngành du lịch của tỉnh. Tập trung xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện, chất lượng dịch vụ du lịch ngày càng được nâng cao. Chỉ đạo thực hiện tốt việc bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh... Tổng lượng khách du lịch năm 2015 đạt 5,3 triệu lượt người, trong đó khách lưu trú trên 3,36 triệu lượt, tăng 5% so cùng kỳ; khách quốc tế đạt 54,11 ngàn lượt, bằng 101% so với cùng kỳ. Doanh thu các dịch vụ du lịch, ăn uống, du lịch lữ hành năm 2015 đạt 5.592,28 tỷ đồng, tăng 11,04% so với cùng kỳ. Nhìn vào số liệu cho thấy do lượng khách đến Nghệ An có tăng so với năm 2014, tuy nhiên đóng góp của khu vực này vào GDP là không đáng kể do lượng khách cư trú chỉ đạt 63,4% tổng lượng khách đến Nghệ An (UBND tỉnh Nghệ An, 2015). Tình trạng này là do du lịch ở Nghệ An chưa có nhiều Tour cho khách dừng chân dài ngày, lại chủ yếu phát triển du lịch vào mùa hè (du lịch biển), các dịch vụ du lịch chưa đồng bộ và hoàn thiện, vì vậy chưa giữ chân được du khách.

- Lĩnh vực thông tin truyền thông tiếp tục phát triển; đài phát thanh truyền hình, các cơ quan thông tấn báo chí có nhiều cố gắng, thông tin kịp thời các hoạt động chính trị - xã hội, phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, cũng như các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền bảo vệ chủ quyền trên biển Đông hải đảo; tình hình thời sự và kinh tế... Tổng doanh thu ngành bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin năm 2015 đạt 2.639,6 tỷ đồng, đạt 78,44% kế hoạch. Luỹ kế đến tháng 12/2015, thuê bao điện thoại đạt 4.138.373

thuê bao, mật độ khoảng 142,7 thuê bao/100 dân. Tổng số thuê bao internet quy đổi đạt 1.130.448 thuê bao, mật độ 38 thuê bao/100 dân (UBND tỉnh Nghệ An, 2015). Phát triển số lượng dịch vụ truyền thông năm 2015 đạt khá, tuy nhiên đóng góp lĩnh vực này cho GDP toàn tỉnh vẫn thấp, do năm 2015 bên cạnh sự phục hồi kinh tế trong nước và thế giới, tình hình lạm phát cao trong những năm vừa qua đã làm cho người dân trong tỉnh bị bào mòn đáng kể, vì vậy kéo theo sức tiêu dùng đã giảm sút trong đó có tiêu dùng sản phẩm thông tin truyền thông.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, không đạt mục tiêu đề ra

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2015 theo phương pháp tính mới đạt 58.884 tỷ đồng, tăng 7,43% (còn theo phương pháp tính cũ đạt 8,81%); trong đó, khu vực nông, lâm, ngư nghiệp đạt 14.917 tỷ đồng, tăng 3,97%; khu vực công nghiệp - xây dựng thực hiện 16.805 tỷ đồng, tăng 10,95% (riêng công nghiệp tăng 12,57%, xây dựng tăng 8,96%); khu vực dịch vụ thực hiện 23.717 tỷ đồng, tăng 6,89% so với cùng kỳ; thuế sản phẩm thực hiện 3.444 tỷ đồng, tăng 10,06% so với cùng kỳ.

Tốc độ tăng trưởng năm 2015 (đạt 7,43%) cao hơn tốc độ tăng trưởng của những năm gần đây (2012 tăng 5,07%, 2013 tăng 6,01%, 2014 tăng 6,77%) và cao hơn mức tăng trưởng bình quân của cả nước (6,5%). Giá cả ổn định hơn, chỉ số giá tiêu dùng tăng 1,06% so với tháng 12/2014. GRDP bình quân đầu người (theo phương pháp tính mới) năm 2015 đạt 27,5 triệu đồng (UBND tỉnh Nghệ An, 2015).

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tuy nhiên còn chậm. Theo cách tính mới, khu vực

Bảng 1: Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Nghệ An năm 2015

Chỉ tiêu	Kế hoạch giao	Thực hiện năm 2015	Đánh giá
1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tính GRDP (%)	8,0-9,0	8,81%	Đạt
2. GTSX nông lâm ngư tăng (%)	4,0-4,5	4,58	Vượt
3. GTSX Công nghiệp- XD tăng (%)	12,0-13,0	12,2	Đạt
- Trong đó GTSX công nghiệp tăng (%)	13,0-14,0	14,05	Vượt
4. GTSX Dịch vụ tăng (%)	8,0-9,0	7,19	Không đạt
5. Cơ cấu kinh tế (%)	100	100	Không đạt
5.1. Nông, lâm, ngư nghiệp	22- 24%	27,68%	
5.2. Công nghiệp- Xây dựng	32-34%	30,34%	
5.3. Dịch vụ	43-44%	41,98%	
6. Thu ngân sách trên địa bàn (tỷ đồng)	8.184	10.038	Vượt
7. Kim ngạch XK đạt (triệu USD)	550	655	Vượt
- Trong đó XK hàng hóa (triệu USD)	420	462	
8. GRDP bình quân đầu người (triệu đồng)	27,5	27,5	Đạt
9. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn (ngàn tỷ đồng)	39-40	41	Đạt
10. Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong năm (xã)	67	81	Đạt

Nguồn: UBND tỉnh Nghệ An (2015)

nông lâm ngư nghiệp giảm từ 28,06% năm 2014 xuống 27,68% năm 2015 (mục tiêu 22%- 24%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng từ 29,36% năm 2014 lên 30,34% năm 2015 (mục tiêu 32%- 34%); khu vực dịch vụ giảm từ 42,58% năm 2014 xuống 41,98% năm 2015 (mục tiêu 43%- 44%) (UBND tỉnh Nghệ An, 2015). Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong tỉnh còn chậm một phần được lý giải: Thứ nhất, do năm 2015 kinh tế thế giới có nhiều biến động, sự biến động giá dầu thế giới, sự phục hồi chậm của nền kinh tế Mỹ, sự chững lại của kinh tế Trung Quốc, cùng với sự khủng hoảng kinh tế Nga, Braxin, Nam Phi,... ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa nói chung và xuất khẩu nói riêng trong đó có hàng hóa dịch vụ của tỉnh Nghệ An. Thứ hai, mặc dù năm 2015 lạm phát trong nước thấp, tuy nhiên sự bào mòn của lạm phát những năm trước đây đã làm cho sức mua hàng hóa trong nước cũng như trong tỉnh có sự sụt giảm; Thứ ba, do cơ chế chính sách thu hút đầu tư trong tỉnh những năm qua đã có những cải thiện đáng kể (chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Nghệ An tăng từ thứ 43 năm 2013 lên thứ 28 trong năm 2014), tuy nhiên tác động thực sự của cải thiện này đối với niềm tin các nhà đầu tư trong và ngoài nước đang còn khiên tốn. Vì vậy, việc phát

triển ngành công nghiệp, dịch vụ trong tỉnh đang còn gặp khó khăn. Thứ tư, Nghệ An là tỉnh nông nghiệp, với trên 76% dân số sống ở nông thôn, nên việc thay đổi nền sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, chủ yếu là tự cung, tự cấp sang nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa còn khó khăn.

3.3. Đánh giá chung các chỉ tiêu kinh tế Nghệ An năm 2015

Trong số 10 chỉ tiêu chủ yếu được HĐND tỉnh đề ra cho năm 2015, có 08 chỉ tiêu dự kiến hoàn thành vượt và đạt kế hoạch (đạt 80% tổng số chỉ tiêu); còn lại 02 chỉ tiêu không đạt (thu ngân sách trên địa bàn và kim ngạch xuất khẩu).

4. Nguyên nhân

Những hạn chế của kinh tế Nghệ An năm 2015 xuất phát từ tình hình khó khăn chung trong nước và thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu cũng như thị trường nội địa. Giá cả các yếu tố đầu vào cho sản xuất còn cao. Thời tiết diễn biến bất thường, dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Tình hình kinh tế khó khăn, ảnh hưởng đến huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là thu hút đầu tư.

Về mặt chủ quan, môi trường đầu tư mặc dù có bước cải thiện nhưng vẫn chưa thật hấp dẫn; các nguồn lực đầu tư cho phát triển vẫn còn phân tán, chưa thật hiệu quả; các chương trình, dự án trọng điểm triển khai thực hiện chưa đảm bảo tiến độ; công tác triển khai ứng dụng khoa học công nghệ còn yếu kém. Trong tổ chức quản lý, tuy tỉnh đã có nhiều chính sách phát triển nhưng việc tổ chức thực hiện của một số cơ quan, địa phương chưa tốt, việc cân đối nguồn lực còn khó khăn. Sự đôn đốc, chỉ đạo của các ngành, các cấp ở Nghệ An tính quyết liệt chưa cao, điều hành chưa cụ thể; tính chủ động xử lý của cấp cơ sở còn yếu, huy động nội lực của nhiều cơ sở còn khó khăn. Kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số ngành, địa phương chưa nghiêm; thiếu tinh thần trách nhiệm, chưa chủ động trong giải quyết và thực thi công việc; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước và trong công tác cải cách hành chính chưa được quan tâm đúng mức; công tác quản lý cán bộ, công chức ở một số cơ quan, đơn vị còn lỏng lẻo; vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức tham mưu, xử lý công việc kém hiệu quả, còn biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu người dân, doanh nghiệp; tư tưởng trông chờ, ỷ lại của một số địa phương còn lớn, ảnh hưởng đến công tác huy động nguồn lực, thu hút đầu tư.

5. Một số khuyến nghị

5.1. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tăng cường các giải pháp thu hút đầu tư và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Thực hiện đồng bộ 8 nhóm giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về môi trường đầu tư kinh doanh và các chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh, tạo sự đồng thuận cao trong phát triển kinh tế xã hội bằng nhiều hình thức phong phú.

Nâng cao chất lượng vận động, xúc tiến đầu tư. Đổi mới công tác chuẩn bị, tiếp nhận và thực hiện các dự án. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đầu tư hiện hành của nhà nước, cho các doanh nghiệp được hưởng mức ưu đãi đầu tư cao nhất của pháp luật. Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp,

nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến. Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập hiện nay.

Nâng cao nhận thức và tăng cường hành động của các cấp ủy, chính quyền, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò của doanh nghiệp, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, vai trò của đội ngũ doanh nhân. Đẩy nhanh việc phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân. Tăng cường tập huấn, phổ biến pháp luật, mở các lớp đào tạo khởi sự doanh nghiệp cho bộ phận doanh nghiệp mới thành lập. Liên kết đào tạo nghề, tổ chức các hội chợ việc làm gắn với nhu cầu của doanh nghiệp. Nâng cao nhận thức, kiến thức về pháp luật cho các doanh nghiệp cũng như chất lượng lao động trên địa bàn tỉnh. Xây dựng đội ngũ doanh nhân giỏi trong đó có một số doanh nhân tầm cỡ quốc gia và quốc tế.

Đổi mới phương thức hoạt động, quản lý của các doanh nghiệp nhà nước. Chuyển căn bản các hợp tác xã sang tổ chức, hoạt động theo Luật Hợp tác xã. Kiện toàn và nâng cao năng lực cho đơn vị đầu mối thực hiện chính sách phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã. Nâng cao hiệu quả hoạt động Liên minh hợp tác xã, các hội nghề nghiệp để tập hợp và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển.

5.2. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung cho đầu tư phát triển

Tăng cường huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy mạnh các hình thức đầu tư ngoài ngân sách nhà nước để tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội, kết hợp với nâng cao chất lượng quản lý đầu tư, đầu tư công. Nâng cao hiệu quả đầu tư theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, liên kết phát triển. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Tập trung các giải pháp tăng thu ngân sách như xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đẩy mạnh hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu, qua đó tạo động lực và cơ

sở để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách. Tăng cường quản lý thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu.

5.3. Tập trung nguồn lực, giải quyết các khó khăn, vướng mắc để các chương trình, dự án trọng điểm thực hiện đúng tiến độ nhằm thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Thực hiện nề nếp việc kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra theo cơ chế điều hành, nhất là những lĩnh vực đang làm cản trở sự phát triển (giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất, thủ tục hành chính, khoáng sản...).

Tiếp tục thực hiện phân công theo dõi các dự án đầu tư trọng điểm để đôn đốc, chỉ đạo tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư. Đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm như Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An, Nhà máy xi măng Sông Lam, Nhà máy Tôn Hoa Sen, Nhiệt điện Quỳnh Lập 1,... Tập trung nguồn lực để bố trí cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ các dự án.

Hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, nhất là các dự án đã khởi công nhưng tiến độ còn chậm; rà soát, xử lý và thu hồi đối với các dự án đầu tư không triển khai, dự án chậm tiến độ.

5.4. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ

Thực hiện đồng bộ ba nhiệm vụ chủ yếu của khoa học công nghệ: Nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới cơ chế quản lý; đổi mới nghiên cứu ứng dụng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh và quản lý. Tiếp cận và áp

dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là công nghệ tin học, công nghệ sinh học. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công trong việc triển khai các tiến bộ khoa học công nghệ.

5.5. Tăng cường công quản lý nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện

Đổi mới công tác chỉ đạo điều hành, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính ở các cấp. Tăng cường công tác chỉ đạo, đốc thúc, kiểm tra, thanh tra thực hiện nhiệm vụ đề ra.

Tập trung cao việc chỉ đạo theo chương trình, kế hoạch đề các cấp, các ngành chủ động xử lý công việc, tránh chông chéo, thụ động. Khắc phục tình trạng đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện chương trình công tác đã đề ra theo cơ chế điều hành, nhất là những lĩnh vực đang làm cản trở sự phát triển. Phân công trách nhiệm chỉ đạo cụ thể, toàn diện của từng cá nhân lãnh đạo. Nắm bắt các thông tin và kiến nghị từ cơ sở để có phương án, biện pháp xử lý và giải quyết kịp thời.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trách nhiệm và trình độ; nhất là đào tạo và sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ khoa học kỹ thuật tạo bước chuyển biến về chất trong việc phát huy nguồn nhân lực. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ công chức. □

Tài liệu tham khảo

UBND tỉnh Nghệ An (2014), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2014 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, Nghệ An.

UBND tỉnh Nghệ An (2015), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, Nghệ An.

Thông tin tác giả:

***Nguyễn Hoài Nam, Tiến sỹ**

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế vĩ mô, Quản lý kinh tế

- Một số tạp chí tác giả đã đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế và phát triển; Tạp chí Nghiên cứu kinh tế; Tạp chí Phát triển kinh tế; Tạp chí cộng sản...

- Địa chỉ Email: nguyenhoainamdnhv@gmail.com;